# Lập trình Mobile



Tuần 5

Giảng viên: Trần Đức Minh

### Nội dung bài giảng



- Các loại Widget
- Tao Layout cho Widget

### Các loại Widget



Output & Input (Visible)

Layout & Control (Invisible)

RaisedButton(), Text(), Card(), ...

Row(), Column(), ListView(), ...

Container()

Drawn onto the screen: "What the user sees"

Give your app structure and control how visible widgets are drawn onto the screen (indirectly visible)

 Container() thuộc cả hai dạng do mặc định nó là invisible nhưng ta có thể định dạng để có thể thấy nó.

### Tạo Layout cho Widget

- Ví dụ:
  - Sử dụng Widget Column()

```
Widget build(BuildContext context) {
  return MaterialApp(
    title: 'Material App',
  — home: Scaffold(
      body: Column(
        children: [
          ElevatedButton(
            style: ElevatedButton.styleFrom(
              primary: Colors.red, // background
              onPrimary: Colors.yellow, // foreground
            onPressed: (){},
           child: const Text('Nút nhấn thứ 1'),
          const Text(
            style: TextStyle(
              fontSize: 28
            ), // TextStyle
            textAlign: TextAlign.center,
          ElevatedButton(
            style: ElevatedButton.styleFrom(
              primary: Colors.red, // background
              onPrimary: Colors.yellow, // foreground
            onPressed: null,
            child: const Text('Nút nhấn thứ 2'),
    ), // Scaffold
  ); // MaterialApp
```

## Tạo Layout cho Widget

- Ví dụ:
  - Sử dụng Widget Row()

```
Widget build(BuildContext context) {
  return MaterialApp(
    title: 'Material App',
   -home: Scaffold(
      body: Row(
        children: [
          ElevatedButton(
            style: ElevatedButton.styleFrom(
              primary: Colors.red, // background
              onPrimary: Colors.yellow, // foreground
            onPressed: (){},
           child: const Text('Nút nhấn thứ 1'),
          const Text(
            style: TextStyle(
              fontSize: 28
            ), // TextStyle
            textAlign: TextAlign.center,
          ElevatedButton(
            style: ElevatedButton.styleFrom(
              primary: Colors.red, // background
              onPrimary: Colors.yellow, // foreground
            onPressed: null,
            child: const Text('Nút nhấn thứ 2'),
  ); // MaterialApp
```

### Xử lý sự kiện nhấn ElevatedButton



- Thuộc tính onPressed
  - Có kiểu dữ liệu là VoidCallback.
  - VoidCallback là kiểu đại diện cho các hàm callback không có tham số và không có dữ liệu trả về. Hàm callback này sẽ được gọi khi Button được nhấn.
  - Nếu thuộc tính này là null thì Button sẽ bị vô hiệu hóa (disable)

```
    Ví dụ:
        onPressed: () {
            print('Button vừa được nhấn');
            ...
        },
        hoặc
        onPressed: () => print('Button vừa được nhấn'),
```

### Cập nhật dữ liệu



 Phương thức build của lớp kế thừa từ lớp StatelessWidget sẽ chỉ chạy 1 lần duy nhất.
 Phương thức build không thể chạy lại mỗi khi thuộc tính bị thay đổi.

## Hiểu về State (Trạng thái)



#### In General

State is Data/Information used by your App

#### App State

Authenticated Users Loaded Jobs

•••

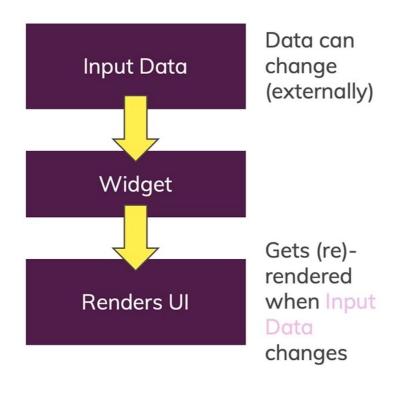
#### Widget State

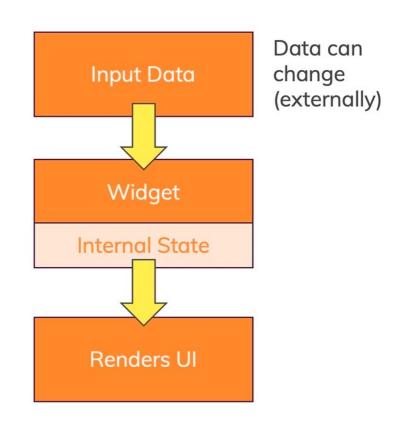
Current User Input Is a Loading Spinner being shown?

### Stateless và Stateful



### Stateless Stateful





# Cấu trúc chung khi xây dựng Stateful



```
class MyApp extends StatefulWidget {
  @override
  State<StatefulWidget> createState() {
     return MyAppState();
class MyAppState extends State<MyApp> {
  Widget build(BuildContext build) {
     return MaterialApp(
        home: Scaffold(
          body: <Widget Tree>
```

### Hàm setState



- Hàm setState được dùng để chạy lại phương thức build()
- Ví dụ:

```
setState(() {
    if (_questionIndex < 2) _questionIndex++;
    else _questionIndex = 0;
});</pre>
```

## Hết Tuần 5



Cảm ơn các bạn đã chú ý lắng nghe !!!